

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 02-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Thạch Đa Ra

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Thanh T (tên gọi khác: Nhí Bánh Bò), sinh năm 1987, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn C, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1960; có vợ tên Kiều Thị Kim C, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con có 01 người sinh năm 2009; tiền án: Tiền án: 02 lần (Vào ngày 24/9/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 23/9/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong vào ngày 12/10/2020. Hiện nay, bị cáo chưa được xóa án tích. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt truy nã vào ngày 02/3/2022 và đưa vào tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; tiền sự: không, bị cáo có nhân thân xấu; (bị cáo bị bắt ngày 02/3/2022); (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1987 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 16/5/2021, bị cáo Đặng Thanh T(tên thường gọi Nhí bánh bò), một mình điều khiển xe mô tô mang biển số: 66K1 - 363.57, nhãn hiệu FAIRY, màu đen, chạy qua các tuyến đường nội ô thành phố T, tỉnh T, với mục đích tìm tài sản để sơ hở lấy trộm. Khi bị cáo điều khiển xe chạy ngang qua nhà anh Trần Hoàng V, sinh năm 1985, ngụ khóm Z, phường X, thành phố T, nhìn thấy căn nhà đang sửa chữa. Tại thời điểm này, anh Phạm Thanh T, sinh năm 1987, ngụ ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh T, đang thi công sửa chữa căn nhà cho anh V và có để một số vật dụng dùng trong việc xây dựng gồm: 01(một) cây búa tạ, loại 05kg, cán tròn, dài 60cm; 02(hai) thanh sắt hộp kích thước 6cm x 3cm được chấm hàn hình chữ L kích thước 02m x 0,5m; 01 (một) thanh sắt hộp kích thước 6cm x 3cm dài 60cm; 01(một) thanh sắt hộp kích thước 6cm x 3cm dài 40cm; 02 (hai) thanh sắt hộp kích thước 4cm x 2cm dài 1,5m và 01(một) giàn giáo bằng sắt. Khi nhìn thấy số tài sản nói trên thì bị cáo dừng xe lại, quan sát thấy không có người trông coi tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo liền đến lấy tài sản đem ra rồi chất lên xe chở đi tìm nơi tiêu thụ, khi bị cáo đang chở số tài sản vừa lấy trộm được tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng tổ tuần tra thuộc Công an thành phố T phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nói trên, hiện nay cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh T, đã thu hồi được tài sản trả cho anh Phạm Thanh T xong.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 39/BKLDGTS ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: 01(một) cây búa tạ loại 05kg có cán tròn dài 60cm; 02(hai) thanh sắt hộp kích thước 6cm x 3cm được chấm hàn hình chữ L kích thước 02m x 0,5m; 01(một) thanh sắt hộp kích thước 6cm x 3cm dài 60cm; 01(một) thanh sắt hộp kích thước 6cm x 3cm dài 40cm; 02(hai) thanh sắt hộp kích thước 4cm x 2cm dài 1,5m và 01(một) giàn giáo bằng sắt. Tổng tài sản có giá 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô mang biển số: 66K1 - 363.57 nhãn hiệu FAIRY, màu đen, bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội là do anh Phan Văn M, sinh năm 1989, ngụ ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đ đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng không mời làm việc được do anh M không có mặt ở địa phương. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận chiếc xe nói trên do bị cáo mua lại của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư dịch vụ cầm đồ Trung Thành, toạ lạc số 1220, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh với giá tiền 2.600.000đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) nhưng chưa làm thủ tục sang tên và có giao nộp biên lai mua hàng. Cơ quan điều tra đã xác minh lời khai của bị cáo là đúng sự thật, xác định biên lai mà bị cáo giao nộp đúng là của Công ty Trung Thành giao cho người mua, chứng minh được chiếc xe trên không phải do

bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có. Hiện nay, chiếc xe nói trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, đang còn tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 13/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Đặng Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thanh Tâm từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Thanh T đã khai nhận:

Vào khoảng 03 giờ ngày 16/5/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô đến nhà anh Trần Hoàng V, ở khóm Z, phường X, thành phố T, nhìn thấy một số vật dụng xây dựng gồm: 01(một) cây búa tạ, loại 05kg, cán tròn, dài 60cm; 02(hai) thanh sắt hộp kích thước 6cm x 3cm được chấm hàn hình chữ L kích thước 02m x 0,5m; 01 (một) thanh sắt hộp kích thước 6cm x 3cm dài 60cm; 01(một) thanh sắt hộp kích thước 6cm x 3cm dài 40cm; 02 (hai) thanh sắt hộp kích thước 4cm x 2cm dài 1,5m và 01(một) giàn giáo bằng sắt trị giá 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Phạm Thanh T không có người trong giữ, bị cáo liền đến lấy để lên xe mô tô chở đi tìm nơi tiêu thụ thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố

tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Đặng Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo Đặng Thanh T có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, khi chấp hành xong hình phạt tù ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động để tạo lập cho bản thân một nghề nghiệp chân chính. Ngược lại, do đua đòi lối sống vật chất và nghiện ma túy nên bị cáo tiếp tục lao vào con đường phạm tội, bất chấp pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi phạm tội, bị cáo cũng đã thật thà khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn. Là những tình tiết giảm nhẹ cần xem xét cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Thanh T đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 66 K1-363.57 số khung: RMMWCH8MM51802768, số máy: VDP1P52FMH802768 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nghĩ nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T 01 (một) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Thanh T không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 66K1-363.57, số khung: RMMWCH8MM51802768, số máy: VDP1P52FMH802768.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đặng Thanh T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ